

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định quy định thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh An Giang (khoản 2 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ)

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3463/SXD-VP ngày 16/4/2026 của Sở Xây dựng về việc đề nghị thẩm định dự thảo Tờ trình, Quyết định quy định thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định quy định thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Đối tượng áp dụng: Như dự thảo Quyết định.

II. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH TỪNG NỘI DUNG

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Quyết định

Căn cứ khoản 6 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, ngày 20/3/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước hợp nhất tỉnh) đã ban hành Quyết định: Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND quy định chi tiết một số điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Sau hợp nhất tỉnh, Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND được tiếp tục áp dụng trên đơn vị hành chính tỉnh An Giang mới cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ (Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Hiện nay, Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND có một số nội dung không còn phù hợp, cụ thể là liên quan việc bỏ chính quyền địa phương cấp huyện; phạm vi điều chỉnh tại Quyết định cần điều chỉnh để thống nhất áp dụng theo đơn vị hành chính tỉnh An Giang mới.

Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó...*”; khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định để quy định “*Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

Căn cứ quy định và nội dung nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định để quy định chi tiết khoản 2 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; nguồn tài chính; nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Nội dung dự thảo Quyết định không quy định thủ tục hành chính.

b) Về nguồn tài chính: Sở Tài chính có ý kiến tại Công văn số 1119/STC-QLNS ngày 12/02/2026 và ý kiến giải trình của Sở Xây dựng là không phát sinh kinh phí tại Bản tổng hợp.

c) Về nguồn nhân lực và việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: Sở Nội vụ có ý kiến tại Công văn số 979/SNV-VP ngày 13/02/2026 “*thống nhất với 05 dự thảo Tờ trình, Quyết định*”.

d) Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến tại Công văn số 901/SKHCCN-VP ngày 12/02/2026.

3. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Quyết định

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và nội dung dự thảo Quyết định

- Căn cứ ban hành: Bổ sung căn cứ “*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng*

dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;”.

- Điều 1: Điều chỉnh như sau “1. *Quyết định quy định thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.*”.

- Điều chỉnh viện dẫn Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ thành “Luật số 36/2024/QH15” (do viện dẫn lần tiếp theo) tại khoản 2, 3 Điều 1, Điều 3, Điều 4. Bỏ cụm từ “của Chính phủ” tại điểm a, b khoản 2 Điều 5.

- Điều 4: Đề xuất bỏ vì không thuộc nội dung được giao quy định chi tiết tại khoản 2 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Khoản 4 Điều 6: Cụm từ “Báo và Phát thanh, truyền hình An Giang” thành “Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh An Giang”.

- Điều 7: Bỏ từ “kê”, Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND đã được thay thế bởi quyết định quy định chi tiết khoản 6 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ nên đề xuất không quy định tại dự thảo Quyết định này.

b) Thủ tục soạn thảo Quyết định

Quá trình xây dựng Quyết định từ xin chủ trương đến giai đoạn gửi Sở Tư pháp thẩm định, cơ bản tuân thủ quy định pháp luật, cụ thể:

- Dự thảo Quyết định được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận xây dựng Quyết định theo Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 ban hành danh mục Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết Luật Đường bộ năm 2024; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 (thủ tục thông thường).

- Sở Xây dựng thực hiện lấy ý kiến và đề nghị đăng công thông tin điện tử tỉnh đối với dự thảo Quyết định tại Công văn số 1201/SXD-VP ngày 06/02/2026 và Công văn số 1530/SXD-VP ngày 25/02/2026.

- Sở Xây dựng có văn bản gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định theo Công văn số 3458/SXD-VP ngày 16/4/2026.

c) Các hồ sơ khác

- Dự thảo Tờ trình: Điều chỉnh phạm vi điều chỉnh như nội dung góp ý dự thảo Quyết định. Mục VI, cần trình bày rõ nội dung “không phát sinh kinh phí” như Sở Xây dựng giải trình tại Bản tổng hợp.

- Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định: Đề nghị tham khảo trình bày, cột quy phạm pháp luật hiện (quy định của quyết định cần xử lý), cột dự thảo văn bản (quy định tương ứng tại dự thảo quyết định), cột thuyết minh (sự phù hợp với quy định hiện hành).

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý: Không tổng hợp các nội dung không liên quan đến dự thảo, cụ thể: Góp ý của Sở Khoa học và Công nghệ.

III. KẾT LUẬN

Hồ sơ dự thảo quyết định đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến được nêu tại Báo cáo thẩm định này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, dthang.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc